

KIÊN ĐỊNH, VẬN DỤNG, PHÁT TRIỂN SÁNG TẠO CHỦ NGHĨA MÁC - LÊNIN, TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ ĐỐI NGOẠI VÀ HỘI NHẬP QUỐC TẾ TRONG KỶ NGUYÊN MỚI

TS NGUYỄN VĂN TUẤN
Học viện Chính trị khu vực III

Tóm tắt: Bước vào kỷ nguyên mới, việc tiếp tục kiên định, vận dụng, phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh về đối ngoại và hội nhập quốc tế (HNQT) là vấn đề có ý nghĩa chiến lược, góp phần bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng trong bối cảnh mới. Trên cơ sở trình bày những quan điểm cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh về đối ngoại, hợp tác, HNQT và sự kiên định, vận dụng, phát triển sáng tạo của Đảng ta trong thời kỳ đổi mới (1986 - 2025). Bài viết nêu ra một số vấn đề mới liên quan đến đối ngoại và HNQT cần tiếp tục kiên định, vận dụng, phát triển sáng tạo trong kỷ nguyên mới.

Từ khóa: Chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đối ngoại, hội nhập quốc tế...

1. Mở đầu

Chủ nghĩa Mác - Lênin là học thuyết khoa học, “cung cấp thế giới quan khoa học và phương pháp luận cách mạng cho con người trong nhận thức và cải tạo thế giới”¹. Trên cơ sở tiếp thu những quan điểm cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin liên quan đến đối ngoại, hội nhập quốc tế (HNQT)... Chủ tịch Hồ Chí Minh và Đảng ta đã kiên định, vận dụng, phát triển sáng tạo vào điều kiện, hoàn cảnh và các vấn đề cụ thể trong quá trình lãnh đạo cách mạng và đổi mới, phát triển đất nước. Bước vào kỷ nguyên mới, với những thay đổi của bối cảnh mới, việc tiếp tục kiên định, vận dụng, phát triển sáng tạo những quan điểm cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh về đối ngoại và HNQT trở thành yêu cầu tất yếu đối với Việt Nam.

2. Nội dung

2.1. Quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh về đối ngoại và hội nhập quốc tế

Chủ nghĩa Mác - Lênin luôn xem lợi ích giai cấp, quốc gia, dân tộc là mục tiêu cao nhất trong đối ngoại, hợp tác quốc tế, trong đó, lợi ích giai cấp cầm quyền và lợi ích quốc gia, dân tộc có mối quan hệ biện chứng với nhau. Trong đối ngoại, hợp tác quốc tế, nhân tố vật

chất, tồn tại xã hội luôn quyết định ý thức xã hội, tức là sức mạnh, tiềm lực, ưu thế về vật chất sẽ quyết định vị thế, ảnh hưởng và vai trò của chủ thể trong quan hệ quốc tế. Trong đó, giai cấp cầm quyền là chủ thể chính, quan trọng nhất do nắm giữ của cải, vật chất, nền kinh tế - yếu tố quyết định đến quan hệ đối ngoại, hợp tác quốc tế cũng như trong hệ thống, trật tự quốc tế. Sự hình thành, phát triển và thay thế của hệ thống, trật tự quốc tế luôn vận động, biến đổi theo quy luật khách quan, quyết định bởi giai cấp tiến bộ, trong đó, mâu thuẫn giai cấp, đấu tranh giai cấp dẫn đến các cuộc cách mạng xã hội, chiến tranh là phương thức chủ yếu thay đổi hệ thống, trật tự quốc tế và quan hệ quốc tế. Các quốc gia - dân tộc khác nhau về tư tưởng, chính trị, kinh tế, xã hội và trình độ, mô hình phát triển... đều bình đẳng, cùng tồn tại, chung sống hòa bình, hợp tác, liên kết, hội nhập để phát triển, nhất là “quyền dân tộc tự quyết”. Theo chủ nghĩa Mác - Lênin: “Các dân tộc có quyền độc lập chính trị, có quyền tự do phân lập, về mặt chính trị, khỏi dân tộc áp bức họ”² và “quyền tự quyết về chính trị, là quyền độc lập quốc gia”³, đó là quyền làm chủ và quyết định vận mệnh quốc gia - dân tộc, quyền lựa chọn chế độ chính trị, tư tưởng, tôn giáo, con đường phát triển phù hợp với hoàn cảnh, điều kiện đặc thù của mỗi dân tộc, quyền

tham gia vào đời sống quốc tế, hoạt động đối ngoại, hợp tác với bên ngoài...

“Tư tưởng ngoại giao Hồ Chí Minh bao gồm hệ thống các quan điểm về đường lối chiến lược và sách lược đối với các vấn đề quốc tế và quan hệ quốc tế”⁴. Theo Hồ Chí Minh, trong đối ngoại, hợp tác quốc tế, phải luôn đặt “lợi ích quốc gia - dân tộc lên trên hết, trước hết”, “muốn làm gì cũng cần vì lợi ích của dân tộc mà làm”⁵, trong đó, “lợi ích của Nhân dân tức là lợi ích của Đảng và phải đặt lợi ích của Nhân dân và của Đảng lên trên hết, trước hết”⁶ và “lợi ích của Đảng tức là lợi ích của dân tộc, của Tổ quốc”⁷. Để đạt được “lợi ích quốc gia - dân tộc”, phải luôn nêu cao tinh thần độc lập, tự chủ, tự lực, tự cường, tự do và quyền dân tộc tự quyết, với tinh thần “không có gì quý hơn độc lập, tự do”, “độc lập, tự do là quyền thiêng liêng bất khả xâm phạm” của mỗi quốc gia, dân tộc. Tư tưởng đặt “lợi ích quốc gia - dân tộc lên trên hết, trước hết” và đường lối độc lập, tự chủ, tự cường, tự do, quyền dân tộc tự quyết được xem là mục tiêu chiến lược, nguyên tắc tối thượng và phương châm hành động trong ngoại giao Hồ Chí Minh. Hơn nữa, Người luôn đề cao tầm quan trọng về kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại để tạo thành sức mạnh tổng hợp, trong đó sức mạnh dân tộc giữ vai trò quyết định, “ta có mạnh thì họ mới chịu đếm xỉa đến”⁸, “một dân tộc không tự lực cánh sinh mà cứ ngồi chờ dân tộc khác giúp đỡ thì không xứng đáng được độc lập”⁹. Đặc biệt, sức mạnh dân tộc hay cơ đồ, tiềm lực của đất nước sẽ quyết định hiệu quả đối ngoại, hợp tác quốc tế, cho nên: “Phải trông ở thực lực. Thực lực mạnh, ngoại giao sẽ thắng lợi. Thực lực là cái chiêng mà ngoại giao là cái tiếng. Chiêng có to tiếng mới lớn”¹⁰. Trong ngoại giao Hồ Chí Minh, nguyên tắc “đi bất biến, ứng vạn biến” được xem là kim chỉ nam trong hoạt động đối ngoại, quan hệ, hợp tác quốc tế, luôn kiên quyết, kiên trì, kiên định về nguyên tắc, nhưng linh hoạt, mềm mỏng, khéo léo về sách lược, chiến lược, đối sách. Những vấn đề có tính “bất biến” như độc lập, thống nhất, toàn vẹn chủ quyền lãnh thổ, biển đảo, độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, vai trò lãnh đạo của Đảng... Để giữ “bất biến” cần phải “ứng vạn biến”, biết mình, biết người, biết thời thế, lựa thời cơ phù hợp, tùy vào điều kiện, hoàn cảnh của đất nước, bối

cảnh quốc tế, khu vực, vấn đề cụ thể, đối tác, đối tượng để “hóa giải tương khắc”, “kiến tạo tương đồng”, “thêm bạn, bớt thù”. Hồ Chí Minh còn đề cao tư tưởng “ngoại giao tâm công”, chính nghĩa, lẽ phải, đạo lý, nhân văn, hòa hiếu và chủ trương “làm bạn với tất cả mọi nước dân chủ và không gây thù oán với một ai”¹¹, “sẵn sàng thực thi chính sách mở cửa và hợp tác trong mọi lĩnh vực”¹²...

2.2. Sự kiên định, vận dụng, phát triển sáng tạo của Đảng ta trong thời kỳ đổi mới (1986 - 2025)

Trong lĩnh vực đối ngoại và HNQT, thẩm nhuần quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, Đảng ta đề ra mục tiêu và nhiệm vụ chiến lược của công tác đối ngoại, hợp tác, HNQT là “phải phục vụ lợi ích của dân tộc... coi lợi ích dân tộc là cao nhất và thiêng liêng nhất”¹³. Vì vậy, trong giai đoạn 1986 - 2000, Đảng ta đã vận dụng, phát triển sáng tạo với việc đổi mới về tư duy và phương châm đối ngoại, chuyển từ “nhất biên đảo” sang chủ trương “thêm bạn, bớt thù”, với phương châm “muốn là bạn”, đa phương hóa, đa dạng hóa quan hệ với các quốc gia, dân tộc, không phân biệt chế độ chính trị, tư tưởng trên nguyên tắc bình đẳng, cùng tồn tại, chung sống hòa bình, hợp tác, liên kết và hội nhập cùng có lợi, cùng phát triển nhằm bảo vệ lợi ích quốc gia - dân tộc, độc lập, chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ, chế độ... Đặc biệt, từ đầu thế kỷ XXI đến nay, Đảng ta tiếp tục có sự đổi mới mạnh mẽ về tư duy, nhận thức và phương châm hành động trong đối ngoại và HNQT, tiếp tục kiên định mục tiêu “vì lợi ích quốc gia, dân tộc, vì một nước Việt Nam xã hội chủ nghĩa giàu mạnh”¹⁴, “lấy phục vụ lợi ích đất nước làm mục tiêu cao nhất”¹⁵, nhất là bảo vệ và “bảo đảm cao nhất lợi ích quốc gia - dân tộc”, chuyển từ hợp tác quốc tế sang chủ trương HNQT, trước tiên là “chủ động và tích cực hội nhập kinh tế quốc tế”¹⁶, từ phương châm “sẵn sàng là bạn”, “là bạn, đối tác tin cậy” sang “là bạn, là đối tác tin cậy và thành viên có trách nhiệm”¹⁷, “là bạn, là đối tác tin cậy, là thành viên tích cực, có trách nhiệm...”¹⁸, đa phương hóa, đa dạng hóa quan hệ đối ngoại, đối tác.

Bên cạnh thực hiện chủ trương đa phương hóa, đa dạng hóa, đưa các quan hệ đối ngoại đi vào chiều sâu, hiệu quả, thực chất và bền vững, Đảng ta đã nâng tầm chủ trương HNQT lên “chủ động và tích

cực hội nhập quốc tế”, triển khai trên các lĩnh vực, lấy hội nhập kinh tế là trọng tâm. Từ chủ trương đó, ngày 10-4-2013, Bộ Chính trị ban hành Nghị quyết số 22-NQ/TW về *hội nhập quốc tế* nhằm cụ thể hóa chủ trương, đường lối của Đảng về HNQT trên cơ sở “chủ động và tích cực” nhằm “thúc đẩy hội nhập quốc tế toàn diện, sâu rộng, linh hoạt, hiệu quả vì lợi ích quốc gia - dân tộc, bảo đảm độc lập, tự chủ, chủ quyền quốc gia”¹⁹. Đặc biệt, trên cơ sở tổng kết thực hiện Nghị quyết số 22-NQ/TW và trước yêu cầu bước vào kỷ nguyên mới, ngày 24-01-2025, Bộ Chính trị đã ban hành Nghị quyết số 59-NQ/TW về *hội nhập quốc tế trong tình hình mới*. Đây được xem là quyết sách đột phá “với việc định vị hội nhập quốc tế là động lực quan trọng đưa đất nước bước vào kỷ nguyên mới”²⁰. Tại Đại hội XIV (01 - 2026), Đảng ta tiếp tục nhấn mạnh: “Thực hiện nhất quán đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, tự cường, hòa bình, hữu nghị, hợp tác và phát triển, đa dạng hóa, đa phương hóa quan hệ đối ngoại; phát triển đối ngoại trong kỷ nguyên mới, tương xứng với tầm vóc lịch sử, văn hóa và vị thế của đất nước. Bảo đảm và bảo vệ cao nhất lợi ích quốc gia - dân tộc... chủ động, tích cực hội nhập quốc tế toàn diện, sâu rộng, đồng bộ và hiệu quả...”²¹. Đây chính là sự khẳng định nhất quán của Đảng về việc tiếp tục kiên định, vận dụng, phát triển sáng tạo đường lối đối ngoại và HNQT trong kỷ nguyên mới.

2.3. Tiếp tục kiên định, vận dụng, phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh về đối ngoại và hội nhập quốc tế trong kỷ nguyên mới

Bước vào kỷ nguyên mới, để tiếp tục kiên định, vận dụng, phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh về đối ngoại và HNQT cần tập trung vào một số vấn đề cơ bản sau:

Thứ nhất, kiên định, vận dụng, phát triển sáng tạo mục tiêu lợi ích quốc gia - dân tộc trong đối ngoại và HNQT.

Trong kỷ nguyên mới, mục tiêu “bảo đảm cao nhất lợi ích quốc gia - dân tộc” trong đường lối đối ngoại và HNQT của Việt Nam không thay đổi. Tuy nhiên, để phù hợp với bối cảnh mới, từ những vấn đề có tính “bất biến” liên quan đến nội hàm “lợi ích quốc gia - dân tộc” như độc lập, chủ quyền, thống

nhất, sự toàn vẹn lãnh thổ, chế độ, tư tưởng, bảo vệ Đảng, Nhà nước, Nhân dân, sự nghiệp đổi mới và HNQT... cần bổ sung, phát triển thêm những nội hàm mới vượt ra khỏi biên giới “quốc gia - dân tộc”. Đó là phải nâng cao uy tín quốc tế của Đảng; phục vụ và lấy hạnh phúc của Nhân dân làm thước đo giá trị; phát huy vai trò, sứ mệnh và nhiệm vụ “trọng yếu, thường xuyên” trong bảo vệ đất nước từ sớm, từ xa; lấy chất lượng, hiệu quả và giá trị đóng góp cho tăng trưởng, phát triển của đất nước và thế giới làm thước đo; “phát huy vai trò tiên phong” trong ngoại giao công nghệ và HNQT về khoa học, công nghệ, chuyển đổi số, nâng cao giá trị “make in Việt Nam” và tự chủ chiến lược; chủ động đề xuất các sáng kiến, tổ chức các sự kiện ngoại giao quốc tế lớn, bảo vệ luật pháp quốc tế; nâng cao hơn nữa vai trò, đóng góp của Việt Nam đối với thế giới, có trách nhiệm lớn hơn, đóng góp nhiều hơn vào giải quyết các vấn đề chung của nhân loại như đói nghèo, biến đổi khí hậu, an ninh mạng, xung đột, chiến tranh... Có như vậy, đối ngoại và HNQT mới “tương xứng với tầm vóc lịch sử, văn hóa và vị thế của đất nước”, nhất là “nâng cao vai trò, vị thế của Việt Nam trong nền chính trị thế giới, kinh tế toàn cầu và văn minh nhân loại”²². Đây vừa là mục tiêu chiến lược, biểu hiện mới ở cấp độ cao hơn trong nội hàm “lợi ích quốc gia - dân tộc” của Việt Nam, vừa là sự bổ sung, phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh về đối ngoại và HNQT trong kỷ nguyên mới.

Thứ hai, kiên định, vận dụng, phát triển sáng tạo đường lối độc lập, tự chủ, đa dạng hóa, đa phương hóa trong đối ngoại và HNQT

Cùng với kiên định nguyên tắc, quan điểm và tư tưởng chỉ đạo là tiếp tục “thực hiện nhất quán đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ... đa dạng hóa, đa phương hóa quan hệ đối ngoại”²³ và chính sách quốc phòng, đối ngoại “bốn không”... cần bổ sung, phát triển sáng tạo những nội hàm mới, cao hơn phù hợp với bối cảnh mới theo quan điểm chỉ đạo của Đại hội XIV: “Kiên trì và sáng tạo thực hiện đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, đa phương hoá, đa dạng hoá”²⁴. Đó là những vấn đề liên quan đến “tự chủ chiến lược, tự cường” để phát triển, “tự tin” trong hành động, thực hiện và “đa phương hóa, đa dạng hóa các quan hệ đối ngoại” và

đối tác để đạt được mục tiêu chiến lược trong bối cảnh thế giới đang bị chia phe, phân cực, phân tuyến mạnh về chính trị, ngoại giao; phân mảnh, đứt gãy về kinh tế liên quan đến thương mại, thuế quan, tài chính, đầu tư; phân nhóm, liên minh chặt chẽ về quân sự, quốc phòng, an ninh, đối ngoại; phân tách, chia tách, thậm chí cấm vận về khoa học, công nghệ, tài nguyên số; phân hóa giàu nghèo, trình độ phát triển ngày càng sâu sắc do tác động của chiến tranh, xung đột, điều chỉnh chiến lược, cạnh tranh nước lớn... Cho nên, để vươn mình trong kỷ nguyên mới, cần đề cao hơn nữa vai trò của độc lập, “tự chủ chiến lược, tự cường, tự tin”, kiên quyết không chọn bên/phe, tiếp tục thực hiện đa dạng hóa, đa phương hóa trong quan hệ đối ngoại và HNQT, nhưng có trọng tâm, trọng điểm. Đây là vấn đề mang tính chiến lược nhằm bảo đảm đất nước phát triển nhanh, bền vững, HNQT sâu, toàn diện, hiệu quả và chất lượng, tự tin trong đối ngoại, lựa chọn đối tác, không bắt buộc phải chọn bên, liên minh và không bị phụ thuộc, chỉ phối trong đối ngoại và HNQT, nhất là với các nước lớn, các trung tâm quyền lực, đối tác quan trọng. Hơn nữa, có “tự chủ chiến lược”, mới “tự cường”, nâng cao sức mạnh, tiềm lực quốc gia và độc lập, tự chủ và “tự tin” trong triển khai đường lối đối ngoại và HNQT, đóng góp nhiều hơn đối với hòa bình, ổn định, hợp tác và phát triển của thế giới, phát huy tối đa ảnh hưởng, vị thế, vai trò của Việt Nam trên thế giới.

Thứ ba, kiên định, vận dụng, phát triển sáng tạo vai trò, nhiệm vụ của đối ngoại và HNQT trong kỷ nguyên mới

Bên cạnh kiên định “tiếp tục phát huy vai trò tiên phong của đối ngoại” và HNQT trong giữ vững môi trường trong nước và bên ngoài hòa bình, ổn định, tranh thủ, huy động tối đa các nguồn lực bên ngoài để phát triển, bảo vệ đất nước, phát huy vị thế, ảnh hưởng và vai trò của Việt Nam ra thế giới. Trong bối cảnh đất nước đang bước vào kỷ nguyên vươn mình, hòa bình, hợp tác, liên kết và HNQT để phát triển vẫn là xu thế lớn của thế giới. Tuy nhiên, tình hình quốc tế, khu vực luôn diễn biến phức tạp, rất khó dự báo để ứng phó, trong khi đối ngoại và HNQT là con đường để các quốc gia xích lại gần nhau, chia sẻ các giá trị, chuẩn mực và đạt được mục tiêu chiến lược, mang lại lợi ích cao nhất cho

quốc gia, dân tộc. Vì vậy, trong kỷ nguyên mới, cần định vị và nâng tầm vai trò, nhiệm vụ của đối ngoại và HNQT lên tầm cao hơn, phải thực sự là “trọng yếu, thường xuyên”, được tiến hành chủ động, thực hiện thường xuyên, liên tục, “không một phút lơ là, mất cảnh giác”, nhằm ứng phó nhanh chóng và phản ứng kịp thời với những thay đổi của môi trường quốc tế và yêu cầu trong nước, nhạy bén và kịp thời tham mưu, đề xuất với lãnh đạo Đảng, Nhà nước đưa ra đường lối, chính sách phù hợp, đồng thời, luôn giữ vai trò, sứ mệnh “tiên phong”, nhiệm vụ “trọng yếu, thường xuyên” để bảo vệ đất nước từ sớm, từ xa, bảo vệ và “bảo đảm cao nhất các lợi ích quốc gia - dân tộc” trong kỷ nguyên mới.

Thứ tư, kiên định, vận dụng, phát triển sáng tạo phương châm kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại trong kỷ nguyên mới

Ngày nay, chúng ta đang “đặt đất nước vào dòng chảy chính của thời đại, đập cùng nhịp đập, thở cùng hơi thở của thời đại, gia tăng sức mạnh của mình thông qua việc gắn kết với thế giới”²⁵. Vì vậy, việc tiếp tục kiên định phương châm kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại là vấn đề có ý nghĩa chiến lược đối với “kỷ nguyên vươn mình của dân tộc Việt Nam”. Tuy nhiên, trong kỷ nguyên mới, cần định vị và nâng tầm nội hàm sức mạnh dân tộc và sức mạnh thời đại cho phù hợp với bối cảnh mới và hiện thực hóa khát vọng, mục tiêu “vươn mình của dân tộc”. Sức mạnh dân tộc của Việt Nam hiện nay là “đất nước ta chưa bao giờ có được cơ đồ, tiềm lực, vị thế và uy tín quốc tế như ngày nay”²⁶, là quốc gia tầm trung, thậm chí “sánh ngang với các cường quốc năm châu” ở nhiều lĩnh vực, là ý chí tự chủ, tự lực, tự cường, quyết tâm vươn mình, khát vọng cống hiến, sáng tạo của mỗi con người và cả dân tộc. Sức mạnh thời đại là những tiến bộ vượt bậc của khoa học, công nghệ, chuyển đổi số, dữ liệu... tạo ra không gian phát triển không giới hạn; là các xu hướng, xu thế lớn của thời đại như hòa bình, hợp tác, liên kết, hội nhập và phát triển bền vững, nhất là “từ nay đến năm 2030 là giai đoạn quan trọng nhất để định hình và xác lập trật tự thế giới mới”²⁷ đa cực, đa trung tâm, đa tầng nấc... Từ những sự thay đổi bên trong và những biểu hiện, xu hướng của bên ngoài, việc kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại cần được bổ sung, phát

triển nâng lên tầm cao mới với việc định vị đất nước với tư cách là quốc gia tầm trung, có uy tín, đóng góp và vai trò quan trọng trên trường quốc tế, phát huy vai trò tiên phong của những ngành, lĩnh vực thế mạnh, “chủ động tham gia vào các chuỗi giá trị khu vực và toàn cầu”²⁸... Đồng thời, tranh thủ, huy động các nguồn lực từ bên ngoài, trước hết là vốn, công nghệ, chuyên gia, những tập đoàn kinh tế, tài chính, công nghệ hàng đầu thế giới vào đầu tư, lập cứ địa tại Việt Nam, góp phần bảo vệ đất nước từ sớm, từ xa, thắt chặt quan hệ với các đối tác, hiện thực hóa mục tiêu “chủ động, tích cực hội nhập sâu rộng hơn vào nền chính trị thế giới, nền kinh tế quốc tế và nền văn minh nhân loại”²⁹.

Thứ năm, kiên định, vận dụng, phát triển sáng tạo phương châm “dĩ bất biến, ứng vạn biến” trong đối ngoại và HNQT

Việc kiên định phương châm “dĩ bất biến, ứng vạn biến” là vấn đề có ý nghĩa chiến lược, là phương châm hành động để hiện thực hóa khát vọng vươn mình trong kỷ nguyên mới. Nhưng trong bối cảnh tình hình thế giới có những biến động liên tục, rất khó để nhanh chóng thích ứng, với những tác động thuận nghịch đan xen, thách thức và thời cơ luôn đi kèm, trong khi “Việt Nam là một quốc gia đang phát triển mạnh mẽ, có vị trí địa chiến lược quan trọng trong những chuyển dịch hiện nay của thời đại. Trong thế giới biến động và khó lường, thách thức luôn luôn đan xen với cơ hội, rủi ro luôn đi kèm với thời cơ”³⁰. Vì vậy, trong kỷ nguyên mới, trên cơ sở “tôn trọng quy luật khách quan”, phải tiếp tục kiên định, nhất quán, kiên trì về chiến lược, nhưng linh hoạt, mềm dẻo, nhạy bén và uyển chuyển về đối sách, sách lược và chính sách, kết hợp chặt chẽ giữa mục tiêu chiến lược với tính linh hoạt, uyển chuyển của sách lược tùy theo vấn đề, thời điểm, đối tượng hay đối tác, đặc biệt là vận dụng khéo léo, sáng tạo, hiệu quả và linh hoạt nghệ thuật ngoại giao, trường phái đối ngoại mang đậm bản sắc “cây tre Việt Nam”, đó là “gốc vững, thân chắc, cành uyển chuyển”.

3. Kết luận

Những quan điểm cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh về đối ngoại và HNQT đã trở thành “kim chỉ nam” để Đảng ta vận

dụng, phát triển sáng tạo trong điều kiện, hoàn cảnh lịch sử cụ thể của đất nước, từ kỷ nguyên độc lập, tự do, xây dựng chủ nghĩa xã hội (1930 - 1975) đến kỷ nguyên thống nhất đất nước, đổi mới và phát triển (1975 - 2025). Chính nhờ sự kiên định, vận dụng, phát triển sáng tạo như trên, đến nay, công tác đối ngoại và HNQT đã đạt được nhiều thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử, trở thành cơ sở, tiền đề quan trọng để Việt Nam bước vào “kỷ nguyên vươn mình của dân tộc”. Những thành tựu đạt được chính là kết quả của “sự vận dụng sáng tạo, linh hoạt chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, kết hợp với sự phát triển nhận thức về đối ngoại qua các nhiệm kỳ Đại hội Đảng và gắn với thực tiễn trong nước và bối cảnh quốc tế của từng thời kỳ, chọn lọc và tiếp thu tinh hoa của nhân loại”³¹. Chính vì vậy, việc tiếp tục kiên định, vận dụng, phát triển sáng tạo những quan điểm cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh về đối ngoại và HNQT trong kỷ nguyên mới là yêu cầu tất yếu, khách quan, có ý nghĩa chiến lược nhằm hiện thực hóa mục tiêu, khát vọng vươn mình của dân tộc Việt Nam trong kỷ nguyên mới.

1. <https://nhandan.vn/chu-nghia-mac-lenin-la-nen-ta-ng-tu-tuong-cua-dang-post751080.html>.

2, 3. V.I. Lênin: *Toàn tập*, Nxb CTQG, H, 2005, t. 27, tr. 327; t. 25, tr. 308.

4. Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh: *Giáo trình Quan hệ quốc tế dùng cho hệ đào tạo cao cấp lý luận chính trị*, Nxb LLCT, H, 2021, tr. 241.

5. Nguyễn Dy Niên: *Tư tưởng ngoại giao Hồ Chí Minh*, Nxb CTQG, H, 2002, tr. 112.

6, 7, 9, 10, 11, 12. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb CTQGST, H, 2011, t. 8, tr. 647; t. 5, tr. 290; t. 7, tr. 445; t. 4, tr. 147; tr. 470; t. 5, tr. 256.

8. https://www.tapchiconsan.org.vn/web/guest/dau-tranh-phan-bac-cac-luan-dieu-sai-trai-thu-dich/chi-tiet/-/asset_publisher/YqSB2JpnYto9/content/-chon-chinh-nghia-khong-chon-ben-chinh-sach-doi-ngoai-nhat-qua-n-dung-dan-cua-viet-nam.

21, 22, 24, 28, 29. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIV*, Nxb CTQGST, H, 2026, t. 2, tr. 89; t. 2, tr. 26; t. 2, tr. 26; t. 1, tr. 80, t. 2, tr. 259; t. 1, tr. 117 - 119; t. 1, tr. 117 - 118; t. 2, tr. 261; t. 2, tr. 261 - 262; t. 2, tr. 236.

19, 23, 26. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Nxb CTQGST, H, 2021, t. 1, tr. 25, 164, 161, 25.

Xem tiếp trang 100